

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Gói thầu TKT-4.2.1: Thiết kế và xây dựng tuyến năng lượng đoạn 2

Dự án: Thủy điện Thượng Kon Tum

Chủ đầu tư: Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hinh

Quy Nhơn, tháng 6/2010

MỤC LỤC

CÁC TỪ VIẾT TẮT	03
PHẦN THỨ NHẤT: NỘI DUNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU	04
I. THÔNG TIN CƠ BẢN	05
1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu	05
2. Tổ chuyên gia đấu thầu	06
II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐẤU THẦU	07
1. Chuẩn bị đấu thầu	07
2. Mở thầu	09
III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HSĐT	11
1. Kết quả đánh giá sơ bộ HSĐT	11
2. Kết quả đánh giá chi tiết HSĐT	15
3. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá HSĐT	20
IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	21
VII. CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA ĐẤU THẦU	22
PHẦN THỨ HAI: CÁC VĂN BẢN ĐÍNH KÈM	23

CÁC TỪ VIẾT TẮT

- | | |
|--|------------------------|
| - Kế hoạch đấu thầu | KHĐT |
| - Hồ sơ mời thầu | HSMT |
| - Hồ sơ dự thầu | HSĐT |
| - Tổ chuyên gia đấu thầu, đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển | Tổ chuyên gia đấu thầu |

PHẦN THỨ NHẤT
NỘI DUNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HSĐT

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
VĨNH SƠN - SÔNG HINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỔ CHUYÊN GIA ĐẦU THẦU

Quy Nhơn, ngày 15 tháng 6 năm 2010

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

**Gói thầu TKT-4.2.1: Thiết kế và xây dựng tuyến năng lượng đoạn 2
Dự án: Thủy điện Thượng Kon Tum**

Kính gửi: Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Tổ chuyên gia đấu thầu được Hội đồng quản trị thành lập theo Quyết định số 761/2009/QĐ-VSH-HĐQT ngày 31/8/2009 để thực hiện đánh giá HSDT gói thầu TKT-4.2.1 thuộc Dự án thủy điện Thượng Kon Tum.

Căn cứ HSMT và HSDT của các nhà thầu tham dự gói thầu nêu trên, Tổ chuyên gia đấu thầu đã tiến hành đánh giá HSDT trong thời gian từ ngày 18/3/2010 đến ngày 15/6/2010. Kết quả đánh giá HSDT gói thầu nêu trên được tổng hợp theo các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1.1. Tên bên mời thầu, chủ đầu tư:

Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.

1.2. Tên dự án và tóm tắt về dự án:

Dự án thủy điện Thượng Kon Tum là công trình trên cùng của hệ thống bậc thang thủy điện sông Sê San. Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Sê San đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Văn bản số 469/CP-CN ngày 07/6/2001 và Văn bản số 1774/TTg-CN ngày 01/11/2006. Thủy điện Thượng Kon Tum có công suất lắp máy 220 MW, điện lượng trung bình năm 1.094,2KWh. Công trình ngoài nhiệm vụ chính là cung cấp điện năng lên lưới điện quốc gia còn bổ sung nguồn nước cho sông Trà Khúc, tỉnh Quảng Ngãi.

Công trình thủy điện Thượng Kon Tum có tuyến đầu mối nằm trên sông nhánh Đắc Nghé thuộc 2 xã Đắc Kôi huyện Kon Rẫy và xã Đắc Tăng huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, nhà máy nằm trên sông Đắc Lò tại xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, thuộc lưu vực sông Trà khúc, tỉnh Quảng Ngãi.

1.3. Tên gói thầu:

- Tên gói thầu: gói thầu TKT-E&C EL₂-4.2.1 (TKT-4.2.1): Thiết kế và xây dựng tuyến năng lượng đoạn 2.

1.4. Nội dung các công việc chính của gói thầu:

Thiết kế và xây dựng tuyến năng lượng đoạn 2, bao gồm:

- Đường hầm dẫn nước;
- Tháp điều áp;
- Hầm (hoặc giếng) áp lực;
- Hầm xả và kênh xả;
- Nhà máy thủy điện ngầm;
- Trạm phân phối điện (Công nghệ GIS)

1.5. Các văn bản pháp lý:

TT	Nội dung	Số, ký hiệu và ngày, tháng Văn bản
1	Văn bản phê duyệt dự án	- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình số: 587/2009/QĐ-VSH-HĐQT ngày 13/7/2009
2	Văn bản phê duyệt KHĐT	- Quyết định phê duyệt bổ sung KHĐT số: 728/2009/QĐ-VSH-HĐQT ngày 20/8/2009
	Văn bản phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển	- Quyết định phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển số: 760/2009/QĐ-VSH-CTHĐQT ngày 31/8/2009. - Quyết định phê duyệt kết quả sơ tuyển số: 993/2009/QĐ-VSH-CTHĐQT ngày 16/11/2009
3	Văn bản phê duyệt HSMT và hiệu chỉnh HSMT	- Quyết định phê duyệt HSMT số: 1002/2009/QĐ-VSH-CTHĐQT ngày 20/11/2009. - Quyết định số 118/2010/QĐ-VSH-HĐQT ngày 25/02/2010
4	Văn bản thành lập tổ chuyên gia đấu thầu	- Quyết định thành lập tổ chuyên gia đấu thầu số 761/2009/QĐ-VSH-CTHĐQT ngày 31/8/2009
5	Văn bản làm rõ HSMT	- Văn bản làm rõ HSMT số 242/2010/CV-VSH-QLDA ngày 30/3/2010; 265/2010/CV-VSH-KHĐT ngày 09/4/2010; 283/2010/CV-VSH-KHĐT ngày 15/4/2010; 452/2010/CV-VSH-KHĐT ngày 02/6/2010,

Đính kèm các quyết định trên tại Phần thứ hai của báo cáo này.

2. Tổ chuyên gia đấu thầu

- Theo Quyết định số 761/2009/QĐ-VSH-CTHĐQT ngày 31/8/2009 thành phần tổ chuyên gia đấu thầu gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông: Võ Thành Trung	TGD kiêm TB. QLDA	- Tổ trưởng
2. Ông: Huỳnh An	Phó Ban QLDA	- Thành viên trực
3. Ông: Huỳnh Công Hà	Kế toán trưởng	- Thành viên
4. Ông: Dương Tấn Tường	TP. Kỹ thuật Cty	- Thành viên
5. Ông: Lương Công Lũy	TP. QLXD Ban QLDA	- Thành viên
6. Ông: Trương Xuân Phi Bằng	Phó phòng TCKT	- Thành viên
7. Ông: Nguyễn Thúc Chân	CV. Phòng QLXD	- Thành viên
8. Bà : Trần Thị Hoài Hương	CV. phòng KHĐT	- Thành viên
9. Ông: Võ Xuân Phong	CV. phòng KHĐT	- Thành viên
10. Ông: Lê Tấn Y	CV. Phòng kỹ thuật	- Thành viên
11. Ông: Nguyễn Duy Quang	CV. Phòng kỹ thuật	- Thành viên

- Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu từ ngày 18/3/2010 đến ngày 15/6/2010.

- Giờ làm việc:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ

- Trong quá trình đánh giá HSDT các thành viên trong Tổ chuyên gia đấu thầu làm việc độc lập, sau đó tổng hợp và đưa ra kết quả cuối cùng.

3. Phương pháp đánh giá HSDT

Đánh giá năng lực kinh nghiệm nhà thầu đã thực hiện ở bước sơ tuyển, đánh giá các điều kiện cơ bản của HSDT được quy định tại Phụ lục 6, Tập 1 của HSMT.

Đính kèm bản chụp chứng chỉ về đấu thầu của các thành viên tổ chuyên gia đấu thầu tại Phần thứ hai của báo cáo này.

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐẤU THẦU

1. Chuẩn bị đấu thầu

1.1 Sơ tuyển nhà thầu

- Kế hoạch đấu thầu và thông báo mời sơ tuyển của gói thầu được đăng tải trên Báo Đấu thầu của Bộ Kế hoạch-Đầu tư các ngày 27, 28, 29/8/2009 và trang thông tin điện tử về đấu thầu tại địa chỉ <http://dauthau.mpi.gov.vn>

- Ngoài ra thông báo sơ tuyển còn được đăng trên báo tiếng Anh: VietNam Investment Review các ngày 31/8 và 07/9/2009.

- Thời gian phát hành HSMST: từ 8 giờ, ngày 10/9/2009 đến trước 14 giờ, ngày 15/10/2009

- Thời điểm đóng sơ tuyển: 14 giờ, ngày 15/10/2009

- Sửa đổi và làm rõ HSMST tại các Công văn:

+ Công văn số 827/2009/CV-VSH-QLDA ngày 23/9/2009;

+ Công văn số 840/2009/CV-VSH-QLDA ngày 30/9/2009;

+ Công văn số 847/2009/CV-VSH-QLDA ngày 02/10/2009,

- Danh sách nhà thầu nộp HSDST đến thời điểm đóng sơ tuyển: đến thời điểm đóng sơ tuyển 14 giờ ngày 15/10/2009 có 03 nhà thầu nộp HSDST là:

- 1) Liên danh Nhà thầu CMC, CAVICO và Công ty CP Tư vấn XD Điện 3
Địa chỉ: 32 Ngô Thời Nhiệm, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh.
 - 2) Công ty Xây dựng Leighton Asia Việt nam.
Leighton Contractor Asia (Vietnam) Limited.
Địa chỉ: Tầng 2, Kimdo Business Center, 123 Lê Lợi, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh.
 - 3) Liên danh Viện Hoa Đông Tập đoàn thủy điện Trung Quốc và Công ty TNHH Cục đường sắt Trung Quốc số 18.
Hydro China HuaDong Engineering Corporation in association with China Railway 18th Bureau (Group) Co.Ltd.
Địa chỉ: No.22 Chao wang Road, Hang zhou, PR China , 310014 .
VPĐD: Số 8 Đường Linh Lang, Ba Đình, HN.
- Thời gian đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển: 16/10/2009 -10/11/2009.
 - Thời gian thông báo kết quả sơ tuyển đến các nhà thầu: ngày 18/11/2009.
 - Danh sách nhà thầu vượt qua bước sơ tuyển.

- 1) Liên danh Nhà thầu CMC, CAVICO và Công ty CP Tư vấn XD Điện 3
- 2) Công ty Xây dựng Leighton Asia Việt nam.
Leighton Contractor Asia (Vietnam) Limited.
- 3) Liên danh Viện Hoa Đông Tập đoàn thủy điện Trung Quốc và Công ty TNHH Cục đường sắt Trung Quốc số 18.
Hydro China HuaDong Engineering Corporation in association with China Railway 18th Bureau (Group) Co.Ltd.

*Đính kèm số báo đã đăng tải KHĐT, thông báo mời sơ tuyển; Văn bản làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển **Phần thứ hai** của báo cáo này.*

1.2 Mời thầu

- Thời gian gửi thư mời thầu tới các nhà thầu trong danh sách trúng sơ tuyển: Ngày 18/11/2009.

- Thời gian bán HSMT: từ 8 giờ, ngày 23/11/2009 đến trước 14 giờ, ngày 17/3/2010.

- Thời gian tổ chức hội nghị tiền đấu thầu: Ngày 28/2/2010 tổ chức cuộc họp hội nghị tiền đấu thầu, ngày 29/2-30/2/2010 Bên mời thầu hướng dẫn cho các nhà thầu đi khảo sát thực địa.

- Sửa đổi và làm rõ HSMT tại các Công văn:

+ Quyết định số 118/2010/QĐ-VSH-HĐQT ngày 25/02/2010 về việc phê duyệt hiệu chỉnh HSMT;

+ Công văn số 242/2010/CV-VSH-QLDA ngày 30/3/2010;



- + Công văn số 265/2010/CV-VSH-KHĐT ngày 09/4/2010;
- + Công văn số 283/2010/CV-VSH-KHĐT ngày 15/4/2010;
- + Công văn số 452/2010/CV-VSH-KHĐT NGÀY 02/6/2010,

- Thời điểm đóng thầu: 14giờ, ngày 17/3/2010.

- Danh sách nhà thầu mua HSMT: có 03 nhà thầu mua HSMT là:

- 1) Liên danh Nhà thầu CMC, CAVICO Việt Nam và Công ty CP Tư vấn XD Điện 3.
- 2) Công ty xây dựng Leighton Việt Nam.
- 3) Liên danh Nhà thầu Viện Hoa Đông Tập đoàn thủy điện Trung Quốc và Công ty TNHH Cục đường sắt Trung Quốc số 18.

Danh sách nhà thầu nộp HSDT đến thời điểm đóng thầu: đến thời điểm đóng thầu 14giờ ngày 17/3/2010 có 02 nhà thầu nộp HSDT là:

- 1) Liên danh Nhà thầu CMC, CAVICO Việt Nam và Công ty CP Tư vấn XD Điện 3.
- 2) Liên danh Nhà thầu Viện Hoa Đông Tập đoàn thủy điện Trung Quốc và Công ty TNHH Cục đường sắt Trung Quốc số 18.

*Đính kèm Thư mời thầu; Văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu **Phần thứ hai** của báo cáo này.*

2. Mở thầu

- Thời gian và địa điểm mở thầu:

14 giờ 30 phút, ngày 17/3/2010 tại văn phòng Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hình; số 21 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Thành phần tham dự buổi mở thầu:

+ **Bên mời thầu:**

Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình

- | | |
|------------------------------|-------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Văn Thanh | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Võ Thành Trung | Tổng Giám đốc |
| 3. Ông: Nguyễn Đức Đối | UV HĐQT |
| 4. Ông: Huỳnh Công Hà | Kế toán trưởng |
| 5. Ông: Huỳnh An | Phó Ban QLDA |
| 6. Ông: Lương Công Lũy | TP. QLXD Ban QLDA |
| 7. Ông: Trương Xuân Phi Bằng | Phó phòng TCKT |
| 8. Bà : Trần Thị Hoài Hương | CV. phòng KHĐT |
| 9. Ông: Võ Xuân Phong | CV. phòng KHĐT |

+ **Các Nhà thầu:**

Stt	Tên nhà thầu	Đại diện	Chức vụ
1	Liên danh Nhà thầu CMC, CAVICO Việt Nam và Công ty CP Tư vấn XD Điện 3 (Liên danh CMC-CAVICO và PECC3)	Ông Luca Barbara	Giám đốc khu vực viễn đông CMC
2	Liên danh Nhà thầu Viện Hoa Đông Tập đoàn thủy điện Trung Quốc và Công ty TNHH Cục đường sắt Trung Quốc số 18 (Liên danh Viện Hoa Đông và Công ty TNHH Cục đường sắt số 18)	Ông He Shihai	Phó Tổng công trình sư Hoa Đông

- Nhà thầu nộp HSDT sau thời điểm đóng thầu: không có
- Tình trạng niêm phong của các HSDT trước khi mở: còn nguyên niêm phong.
- Các thông tin được đọc công khai và ghi vào biên bản mở HSDT (gồm: tên nhà thầu, giá dự thầu, số lượng bản gốc, bản chụp bằng tiếng Anh, tiếng Việt...).

Kết quả các thông tin mở thầu được tổng hợp như sau:

TT	Các thông tin chủ yếu	Liên danh CMC-CAVICO và PECC 3	Liên danh Viện Hoa Đông và Công ty TNHH Cục đường sắt số 18
1	Tình trạng niêm phong của HSDT trước khi mở	Còn nguyên niêm phong	Còn nguyên niêm phong
2	Số lượng bản gốc	01	01
3	Số lượng bản chụp	05	05
4	Thời gian có hiệu lực của HSDT	122 ngày	122 ngày
5	Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu (chưa giảm giá)	86.878.282 USD, và 2.185.668.457.387 đồng	25.000.000 USD, và 1.137.167.773.456 đồng
6	Giảm giá (nếu có)	6%	Không
7	Giá gói thầu sau khi giảm		25.000.000 USD, và 1.137.167.773.456 đồng
8	Đảm bảo dự thầu		
	- Hình thức	- NH ĐT&PT, CN Tp. HCM: 1 tỷ đồng - NH NN&PTNT Từ Liêm: 7 tỷ đồng	Bank of China, HoChiMinh city branch

		- Bank CASSA DEI RISPARMY DI FORL' E DELLA ROMAGNASPA, Italya: 12 tỷ đồng	
	- Giá trị	20.000.000.000 đồng	20.000.000.000 đồng
	- Thời gian có hiệu lực	- NH ĐT&PT, CN Tp. HCM: 14/8/2010 - NH NN&PTNT Từ Liêm: 13/8/2010 - Bank CASSA DEI RISPARMY DI FORL' E DELLA ROMAGNASPA, Italya: 14/8/2010	Hai mươi tám (28) ngày sau ngày hết hạn của HSDT của Nhà thầu
9	Ý kiến khác	Trong HSDT của liên danh có thư ứng tuyển. Thư ứng tuyển này giải thích các điều kiện được áp dụng cho HSDT	

Biên bản mở HSDT được đính kèm tại Phần thứ hai của báo cáo này.

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HSDT

1. Kết quả đánh giá sơ bộ HSDT

1.1. Kết quả đánh giá về tính hợp lệ và sự đầy đủ; đáp ứng các điều kiện tiên quyết của HSDT

Trên cơ sở kiểm tra về tính hợp lệ và sự đầy đủ; đánh giá về đáp ứng các điều kiện tiên quyết của từng HSDT, kết quả đánh giá được tổng hợp theo biểu dưới đây:

TT	Nội dung yêu cầu	Liên danh CMC-CAVICO và PECC3	Liên danh Viện Hoa Đông và Công ty TNHH Cục đường sắt số 18
1	Đáp ứng tư cách theo mệnh đề 3.	Đạt	Đạt
2	Nhà thầu có tên trong danh sách mua hoặc ủy quyền mua hồ sơ mời thầu.	Đạt	Đạt
3	Chỉ tham gia trong một hồ sơ dự thầu theo mệnh đề 6.	Đạt	Đạt
4	Hồ sơ được niêm phong, có 01 bản gốc và nộp đúng nơi, đúng thời gian quy định.	Đạt	Đạt

5	Đã được ký đúng theo mệnh đề 20.	Đạt	Đạt
6	Có đảm bảo dự thầu đúng quy định theo mệnh đề 17.	Đạt	Đạt
7	Hiệu lực của hồ sơ dự thầu phù hợp với mệnh đề 16.	Đạt	Đạt
8	Có đầy đủ các tài liệu theo mệnh đề 13 và có chữ ký của người có thẩm quyền theo pháp luật hoặc người được uỷ quyền theo mệnh đề 5.	Đạt	Đạt
9	Hồ sơ dự thầu được đệ trình bởi tổ hợp nhà thầu phù hợp với mệnh đề phụ 5.2.	Đạt	Đạt
10	Có báo cáo kiểm toán về tình hình tài chính và cập nhật các thông tin về tài chính phù hợp với mệnh đề 5.	Đạt	Đạt
11	Có giải pháp và phương pháp luận cho công tác thiết kế phù hợp với nhiệm vụ gói thầu.	Đạt	Đạt (Tuy nhiên còn một số nhược điểm nêu tại mục 2.1.1b)
12	Tổ chức thi công gói thầu hợp lý, có tính thực tế.	Đạt	Đạt
13	Bố trí nhân sự theo thời gian cho công tác thiết kế gói thầu, đủ cho các chuyên ngành và có năng lực phù hợp (Lập bảng kê danh sách các nhân sự chủ chốt: Chủ nhiệm thiết kế-năng lực, các chủ trì thiết kế-năng lực).	Đạt	Đạt
14	Tiến độ thiết kế phù hợp với nhiệm vụ gói thầu.	Đạt	Đạt
15	Bố trí nhân sự, thiết bị, xe máy theo thời gian cho công tác thi công gói thầu, đủ cho các chuyên ngành và có năng lực phù hợp. - Lập bảng kê danh sách các nhân sự chủ chốt: + Chỉ huy trưởng công trường-năng lực. + Kỹ sư công trình ngầm-năng lực. + Kỹ sư xây dựng-năng lực. + Kỹ sư cấp thoát nước-năng lực. + Kỹ sư cơ khí-năng lực.	Đạt	Đạt

<ul style="list-style-type: none">+ Kỹ sư điện-năng lực.+ Kỹ sư địa chất-năng lực.+ Kỹ sư địa hình-năng lực.<ul style="list-style-type: none">- Lập danh sách các thiết bị, xe máy thi công chính:+ Máy đào ngầm, khoan gia cố:<ul style="list-style-type: none">• Máy đào đường hầm (TBM).• Máy đào giếng đứng.• Máy khoan tự hành.+ Máy bốc xúc, vận chuyển, san thải đất đá đào:<ul style="list-style-type: none">• Máy bốc xúc.• Ô tô vận chuyển.• Máy thu gom, san thải.• Hệ thống băng chuyền chuyên dùng.+ Hệ thống điện chiếu sáng, thông gió<ul style="list-style-type: none">• Máy phát điện diesel dự phòng.• Máy nén khí.• Hệ thống dẫn khí.+ Thiết bị gia cố nền, vòm hầm:<ul style="list-style-type: none">• Máy phụt vữa.• Máy phun vữa.+ Thiết bị cho công tác bê tông:<ul style="list-style-type: none">• Cốp pha trượt tự hành cho hầm.• Cốp pha định hình cho nhà máy.• Trạm trộn bê tông.• Ô tô chuyên dùng vận chuyển vữa.• Máy bơm bê tông.+ Thiết bị cho công tác bọc thép<ul style="list-style-type: none">• Máy lốc ống.• Máy hàn.• Máy phun cát.• Máy sơn.• Hệ thống tời, ray trượt lắp vỏ bọc thép.+ Thiết bị định vị vị trí+ Phòng thí nghiệm kiểm tra chất		
---	--	--

	<p>lượng tại hiện trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra chất lượng cốt liệu cho bê tông và vữa xây. • Kiểm tra chất lượng thép xây dựng, thép vỏ bọc. • Kiểm tra mác bê tông. • Kiểm tra chất lượng mối hàn (thâm thấu, chiều xạ, siêu âm). • Kiểm tra mức độ làm sạch bề mặt kim loại. • Kiểm tra chất lượng lớp sơn bảo vệ (độ bám dính, chiều dày, độ bóng). <p>+ Các thiết bị chuyên dùng khác.</p>		
16	Tiến độ thi công xây dựng gói thầu phù hợp với mệnh đề phụ 1.3.	Đạt	Đạt
17	Có hệ thống quản lý và đảm bảo chất lượng gói thầu phù hợp.	Đạt	Đạt
18	Có các biện pháp an toàn lao động và bảo vệ môi trường cho gói thầu hợp lý.	Đạt	Đạt
	KẾT LUẬN	Đạt	Đạt

1.2. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Năng lực và kinh nghiệm được tổng hợp ở bước sơ tuyển, cụ thể như sau:

Tên nhà thầu	Nội dung đánh giá			Kết luận
	Kinh nghiệm	Năng lực kỹ thuật	Năng lực tài chính	
Liên danh Viện Hoa Đông và Công ty TNHH Cục đường sắt số 18	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng
Liên danh CMC-CAVICO và PECC3	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng

2

1.3. Kết luận trong bước đánh giá sơ bộ

Kết luận ở bước đánh giá sơ bộ được tổng hợp như **Biểu số 1**

Biểu số 1

TT	Nội dung đánh giá	Liên danh Viện Hoa Đông và Công ty TNHH Cục đường sắt số 18	Liên danh CMC-CAVICO và PECC3
1	Kết quả đánh giá các điều kiện cơ bản của HSMT	Đáp ứng	Đáp ứng
2	Kết quả đánh giá năng lực và kinh nghiệm nhà thầu	Đáp ứng	Đáp ứng

Cả 02 HSDT của 02 Liên danh dự thầu đều đáp ứng trong bước đánh giá sơ bộ và được đánh giá ở bước tiếp theo

2. Kết quả đánh chi tiết HSDT

2.1 Đánh giá về kỹ thuật và phương pháp luận

2.1.1 Liên danh Viện Hoa Đông và Công ty TNHH Cục đường sắt số 18:

a. Ưu điểm:

- Phương án tổng thể: Với phương án bùồng điều áp đệm khí, nên không phải đầu tư tuyến đường vào tháp điều áp dài 7,6km, giảm chi phí xây dựng và giải phóng mặt bằng.

- Đường ống dẫn nước: Hạ thấp độ cao tại vị trí km14+300 từ cao trình 681,97m đến cao trình 556m để đưa đường dẫn vào khu vực đá tốt giảm khối lượng bọc thép khoảng 1,5km (giảm giá thành và rút ngắn thời gian thi công).

- Bùồng điều áp: Bỏ phương án TKCS sử dụng tháp điều áp hở thay bằng bùồng điều áp ngầm đặt gần phía nhà máy hơn. Bùồng điều áp được xây dựng ngầm tại vị trí km17+483. Bùồng điều áp gần nhà máy có tác dụng làm tắt nhanh các dao động và triệt tiêu áp lực nước va xuất hiện trong quá trình vận hành (giảm đáng kể chi phí đầu tư và cải thiện tiến độ xây dựng).

- Đường hầm thông gió và hầm cáp: Sử dụng các giếng đứng giảm được chiều dài so với ban đầu từ 1.300m xuống còn 416m (giảm đáng kể giá thành và cải thiện tiến độ xây dựng).

b. Nhược điểm:

- Tiến độ thi công : Thuyết minh tiến độ 42 tháng nhưng thời gian cung cấp, lắp đặt, thử nghiệm và đưa vào vận hành TBM chưa hợp lý (HSDT chào thời gian là 11 tháng, nhưng tại Văn bản làm rõ HSDT nhà thầu nêu là 15 tháng), mặt khác Nhà thầu chưa tính toán thời gian tháo dỡ TBM, thời gian hoàn thiện hầm sau khi đào.

- Thiết kế mặt cắt dọc tuyến năng lượng: Độ dốc dọc đoạn km3-km6+700 có $i=10\%$, nên không thể đào bằng TBM được.

- Bố trí nhân sự nước ngoài: Theo yêu cầu của HSMT chỉ cho phép sử dụng người nước ngoài <100 người, nhưng HSĐT chào 365 người.

2.1.2. Liên danh CMC-CAVICO và PECC3:

a. Ưu điểm:

- Tiến độ thi công: Nhà thầu đưa cả hai TBM vào thi công nên đảm bảo được tiến độ.

- Đường ống dẫn nước có thay đổi so với TKCS: Gồm 3 đoạn, đoạn đầu độ dốc 0,5% dẫn đi ở khoảng cao trình 1.100m, đoạn 2 giếng đứng từ cao trình 1.066,81m đến cao trình 662,62m, đoạn 3 độ dốc 0,5% dẫn đi ở khoảng cao trình 660m đến tháp điều áp. Phương án này để sử dụng 2 TBM đào hầm, và giải pháp thi công các giếng đứng.

- Bố trí nhân sự nước ngoài: Đáp ứng theo yêu cầu của HSMT.

b. Nhược điểm:

- Phương án tổng thể: Nhà thầu đưa phương án sử dụng cả 2 TBM nên phải đầu tư đường vào tháp điều áp và hệ thống đường công vụ vào TBM thứ 2, do vậy làm tăng chi phí, khả năng thi công tuyến đường vào TBM2 không thể thực hiện kịp tiến độ.

* Nhận xét:

a. Liên danh Viện Hoa Đông và Công ty TNHH Cục đường sắt số 18:

- Phương án thiết kế: Nhà thầu có những giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện tự nhiên vùng dự án, làm giảm chi phí đáng kể, đẩy nhanh tiến độ thi công dự án.

- Tiến độ thi công: Nhà thầu đưa ra 42 tháng nhưng thời gian cung cấp, lắp đặt, thử nghiệm và đưa vào vận hành TBM là chưa hợp lý, mặc khác nhà thầu chưa tính thời gian tháo dỡ TBM và thời gian hoàn thiện hầm sau khi đào.

b. Liên danh CMC-CAVICO và PECC3:

- Phương án thiết kế: Về cơ bản giống như ở bước TKCS, không có giải pháp thiết kế khác.

- Biện pháp thi công: Nhà thầu trình bày tương đối chi tiết, thuyết minh kỹ biện pháp thi công và lựa chọn kiểu TBM, Tuy nhiên việc đưa cả hai TBM vào thi công hầm thì đảm bảo về tiến độ đào hầm, nhưng tăng chi phí đầu tư, hệ thống đường công vụ vào TBM2 khó thực hiện kịp tiến độ.

2.2 Kết quả xác định giá đánh giá

2.2.1 Xác định giá dự thầu

a. Liên danh Viện Hoa Đông và Công ty TNHH Cục đường sắt số 18:

- Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu là: 1.137.167.773.456 VND và 25.000.000 USD.

Giá dự thầu bao gồm:

- + Chi phí cho công trình vĩnh cửu;
- + Chi phí cho công trình tạm;
- + Chi phí cho dịch vụ tư vấn;
- + và chi phí bảo hiểm, được tính 0,5% tổng chi phí hạng mục công trình vĩnh cửu, công trình tạm và dịch vụ tư vấn.

Bảng tổng hợp giá trị dự thầu

TT	Nội dung công việc	Giá trị dự thầu	
		VND	USD
A	Chi phí thiết kế	-	3.447.798
B	Chi phí xây dựng	1.171.834.899.141	5.645.362
1	Gian lắp máy	7.264.600.730	35.600
2	Gian máy	64.314.194.400	317.211
3	Gian thiết bị phụ trợ	19.685.251.027	96.989
4	Gian đặt biến áp chính	28.619.820.236	141.771
5	Nhánh hàm xả	6.721.478.427	33.301
6	Hàm thanh cái	4.427.425.286	21.892
7	Hàm vận chuyển máy biến áp	1.710.805.933	8.463
8	Hàm cáp	671.506.864	3.330
9	Hàm thông gió máy biến áp chính	4.972.093.215	24.563
10	Giếng cáp/thông gió	16.985.271.418	134.737
11	Hàm cáp/thông gió	1.537.923.887	12.746
12	Trạm phân phối điện	15.507.816.828	319.150
13	Đường hầm dẫn nước	758.120.418.776	3.115.579
14	Buồng điều áp đệm khí	41.059.464.157	199.917

15	Hầm áp lực phía trên	83.801.045.829	372.511
16	Hầm áp lực giếng đứng	33.566.163.100	148.209
17	Hầm áp lực phía dưới	30.255.161.686	134.797
18	Hầm xả	30.582.745.036	150.997
19	Kênh xả	3.693.729.180	222.158
20	Thiết bị giám sát	5.138.122.729	41.473
21	Thiết bị đặt sẵn	1.651.270.737	8.228
22	Thiết bị điện	11.548.589.661	101.740
C	Số tiền trọn gói	1.171.834.899.141	9.093.160
D	Thuế nhập, xuất thiết bị xây dựng	7.150.889.103	3.877.148
E	Thuế thu nhập	35.369.573.647	389.109
F	VAT	120.720.447.279	948.227
G	Thanh toán tạm ứng	-239.985.041.076	12.965.647
H	Tiền giữ lại	42.077.005.362	-2.273.290
	Tổng cộng C+D+E+F+G+H	1.137.167.773.456	25.000.000

b. Liên danh CMC-CAVICO và PECC3:

- Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu là: 2.185.668.457.387 VND và 86.878.282 USD;

Bảng tổng hợp giá trị dự thầu:

TT	Nội dung công việc	Giá trị gói thầu	
		VND	USD
A	Chi phí thiết kế	35.149.153.455	792.836
B	Chi phí xây dựng	1.719.507.555.261	
I	Hầm dẫn nước	640.674.993.080	40.717.058

II	Tháp điều áp	131.400.711.029	
III	Đường ống áp lực	451.760.279.382	
IV	Nhà máy thủy điện	153.544.586.079	
V	Hầm thông gió	110.540.998.074	
VI	Hầm cáp	15.540.765.956	
VII	Hầm xá	87.989.872.447	
VIII	Trạm phân phối	10.742.246.196	
IX	Các hạng mục phụ trợ	117.313.103.017	45.368.388
C	Tổng cộng	1.754.656.708.715	86.878.282
D	Thuế thu nhập doanh nghiệp	37.900.296.000	
E	Thuế thu nhập cá nhân của chuyên gia	25.520.400.000	
F	Bảo hiểm xã hội cho nhân lực nội địa	22.046.166.000	
G	Bảo hiểm y tế cho nhân lực nội địa	3.006.288.000	
H	Bảo hiểm thất nghiệp cho nhân lực nội địa	2.004.192.000	
I	Thuế VAT	340.534.406.672	
	Tổng cộng giá thầu	2.185.668.457.387	86.878.282

Bảng tổng hợp giá dự thầu (sau giảm giá) của hai Liên danh theo Biểu số 2

Biểu số 2

Tên nhà thầu	Giá trong đơn dự thầu(chưa tính giảm giá)	Giảm giá	Giá dự thầu
Liên danh Viện Hoa Đông và Công ty TNHH Cục đường sắt số 18	1.137.167.773.456 VND 25.000.000 USD	0	1.137.167.773.456 VND 25.000.000 USD
Liên danh CMC-CAVICO và PECC3	2.185.668.457.387 VND 86.878.282 USD	6%	2.054.528.349.944 VND 81.665.585 USD

2.3 Sửa lỗi: Không

2.4 Hiệu chỉnh sai lệch: Không

2.5 Chuyển đổi giá đề nghị sang một đồng tiền chung:

Tổng hợp theo bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	HSDT	
		Liên danh Viện Hoa Đông và Công ty TNHH Cục đường sắt số 18	Liên danh CMC-CAVICO và PECC3
1.	Giá dự thầu : + USD + Việt Nam đồng	25.000.000 1.137.167.773.456	81.665.585 2.054.528.349.944
2.	Sửa lỗi	0	0
3.	Hiệu chỉnh sai lệch + USD + Việt Nam đồng	0	0
4.	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (4=1+2+3) + USD + Việt Nam đồng	25.000.000 1.137.167.773.456	81.665.585 2.054.528.349.944
5.	Chuyển đổi thành USD (19.100 đồng/USD theo yêu cầu HSMT)	84.537.579	189.232.515
6	Chuyển đổi thành VND	1.614.667.773.456	3.614.341.023.444

3. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá HSDT

TT	Nội dung	Nhà thầu	
		Liên danh Viện Hoa Đông và Công ty TNHH Cục đường sắt số 18	Liên danh CMC-CAVICO và PECC3
1	Kết quả đánh giá sơ bộ	Đạt	Đạt
1.1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ và đáp ứng các điều kiện tiên quyết	Đạt	Đạt
1.2	Kết quả đánh giá về năng lực kinh nghiệm	Đạt	Đạt
2	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Đạt	Đạt
3	Giá nêu trong đơn dự thầu	1.137.167.773.456 VND 25.000.000 USD	2.185.668.457.387 VND 86.878.282 USD

4	Sửa lỗi	0	0
5	Hiệu chỉnh sai lệch	0	0
6	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch	1.137.167.773.456 VND 25.000.000 USD	2.185.668.457.387 VND 86.878.282 USD
7	Giảm giá (nếu có)	0	6%
8	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (=6-7)	1.137.167.773.456 VND 25.000.000 USD	2.054.528.349.944 VND 81.665.585 USD
9	Chuyển sang đồng tiền chung VND	1.614.667.773.456	3.614.341.023.444
10	Chuyển sang đồng tiền chung USD	84.537.579	189.232.515
11	Giá đánh giá	1.614.667.773.456	3.614.341.023.444
12	Xếp hạng các HSDT	Hạng 1	Hạng 2

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở so sánh và xếp hạng các HSDT, Tổ chuyên gia đấu thầu đề nghị kết quả đấu thầu và nhà thầu trúng thầu như sau:

1. Tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu: Liên danh Viện Hoa Đông Tập đoàn thủy điện Trung Quốc và Công ty TNHH Cục đường sắt Trung Quốc số 18.

2. Giá đề nghị trúng thầu:

- Giá trị đề nghị trúng thầu là: **1.137.167.773.456 VND** (Một ngàn một trăm ba mươi bảy tỷ, một trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi ba ngàn, bốn trăm năm mươi sáu đồng) và **25.000.000 USD** (Hai mươi lăm triệu đô la Mỹ)

- Giá đề nghị trúng thầu trên đã bao gồm các loại thuế trong và ngoài Việt Nam theo quy định tại HSMT.

3. Hình thức hợp đồng: Trọn gói

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 1.278 ngày

5. Những nội dung cần làm rõ:

Liên danh Viện Hoa Đông Tập đoàn thủy điện Trung Quốc và Công ty TNHH Cục đường sắt Trung Quốc số 18 cần bổ sung, làm rõ một số vấn đề, cụ thể như sau:

- Chuẩn xác lại biện pháp thi công, tiến độ thi công, tiến độ cung cấp và lắp đặt máy TBM theo tiến độ đã thống nhất tại cuộc họp từ ngày ngày 8/6/2010 - 11/6/2010.

- Thống nhất số lao động người nước ngoài là ≤ 100 người, cam kết sử dụng nhà thầu phụ theo đúng yêu cầu của HSMT.

- Xác nhận đồng ý các điều khoản của hợp đồng, chuẩn xác lại các nội dung bảo hiểm theo yêu cầu của HSMT.


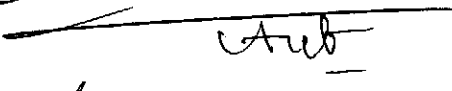
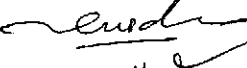
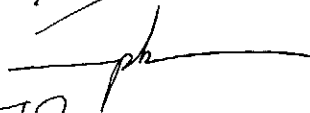

V. CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA ĐẤU THẦU

Tổ trưởng Tổ chuyên gia đấu thầu



Võ Thành Trung

Các thành viên :

1. Huỳnh An 
2. Huỳnh Công Hà 
3. Dương Tấn Tường 
4. Lương Công Lũy 
5. Trương Xuân Phi Bằng 
6. Nguyễn Thúc Chân 
7. Trần Thị Hoài Hương 
8. Võ Xuân Phong 
9. Lê Tấn Y 
10. Nguyễn Duy Quang 

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC CHUYÊN GIA KỸ THUẬT
DỰ ÁN THỦY ĐIỆN THƯỢNG KON TUM

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT Công ty VSH
2	Nguyễn Đức Đối	Ủy viên HĐQT Công ty VSH
3	Nguyễn Đức Đạt	Nguyên Phó Ban QLXD-EVN
4	Michel Hồ Tá Khanh	Chuyên gia thủy điện - EDF, Pháp
5	Louis Giafferi	Chuyên gia thủy điện - EDF, Pháp
6	Bùi Khôi Hùng	Kỹ sư địa chất
7	Eivind Gruv	Giám đốc bộ phận kỹ thuật và cơ học đá công trình - Viện nghiên cứu SINTEF, Na Uy
8	Trịnh Quốc Nghĩa	Tiến sĩ địa kỹ thuật và cơ học đá công trình - Viện nghiên cứu SINTEF, Na Uy